

Bản án số: 23/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29-09-2020

V/v: “*Tranh chấp tài sản thừa kế*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Cao Cường

Bà Hà Thị Tâm

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Cao Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa:* Ông Hà Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2020/TLST- DS ngày 07 tháng 02 năm 2020 về: “*Tranh chấp tài sản thừa kế*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST- DS ngày 14 tháng 09 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị L, sinh năm: 1967

Trú tại: Thôn Bồng, xã Lũng Niêm, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Hà Văn Khém – sinh năm 1961.

Trú tại: Thôn Đủ, xã Lũng Niêm, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Bị đơn: Anh Hà Văn Đ, sinh năm: 1969

Trú tại: Thôn Đủ, xã Lũng Niêm, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: 1. Hà Thị Ình, sinh năm 1947

Trú tại: Thôn Na Ca, xã Cổ Lũng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Hà Thị Chon, sinh năm 1951

Trú tại: Thôn Đòn, xã Lũng Niêm, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

3. Hà Thị Tùi, sinh năm 1955

Trú tại: Nông trường 3, xã I A Sup, huyện Chư Prong, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

4. Hà Thị Tén, sinh năm 1957

Trú tại: Thôn Đủ, xã Lũng Niêm, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

5. Hà Thị Út, sinh năm 1961

Trú tại: Thôn Đủ, xã Lũng Niêm, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa chị Hà Thị L trình bày: Bố mẹ chị sinh được 8 chị em. Các chị gái đã đi lấy chồng còn lại 3 chị em (gồm chị, chị Mão và em Đăng) ở chung cùng bố mẹ. Tháng 12/1993 mẹ chị chết. Năm 1995 em Đăng đi lấy vợ và ra ở riêng vào năm 1996. Cuối năm 1996 bố chị chết còn lại chị và chị Mão sống với nhau tại ngôi nhà và mảnh đất của bố mẹ để lại. Bố, mẹ, ông bà nội ngoại của chị đều đã chết.

Năm 2011 do nhà cũ bị hư, dột nát nên 2 chị em làm nhà mới là nhà sàn 3 gian gỗ trị giá khoảng 30.000.000đ và cùng chung sống lập nên khối tài sản chung gồm: 02 cái giường, 01 ti vi lúc mới mua là 8.000.000đ, tủ lạnh lúc mới mua là 4.000.000đ, xe máy lúc mới mua là 23.000.000đ, máy xát lúc mới mua là 5.000.000đ và các đồ trang sức gồm: 1 vòng cổ 2 chỉ vàng, 1 vòng cổ 4 chỉ vàng, 1 vòng đeo tay 3 chỉ vàng, 3 nhẫn vàng mỗi nhẫn 0,5 phân = 1,5 chỉ vàng, 01 giây chuyền vàng 3 chỉ, 01 lắc tay 3 chỉ, 01 đôi hoa tai vàng 1 chỉ, 01 vòng cổ bạc 1 chỉ, 03 bộ dây bạc (dùng đeo váy dây tộc), 2 sổ tiết kiệm gửi ngân hàng Agribank và bưu điện trị giá 30.000.000đ, 01 trích lục đất ở mang tên Hà Thị Mão, 01 trích lục đất ruộng mang tên Hà Thị Mão (Nguồn gốc đất do bố mẹ để lại, sau khi bố mẹ chết thì sang tên cho chị Mão đứng tên và đều được các chị em trong nhà đồng ý).

Năm 2017 chị đi lấy chồng nhưng chị vẫn để khối tài sản chung trên cho chị Mão quản lý (Chị Mão không lấy chồng). Ngày 10/9/2019 chị Hà Thị Mão chết. Sau khi được 49 ngày của chị Mão thì anh Đ tự ý dỡ ngôi nhà do chị em chị xây dựng nên và để chất đống ở đấy. Anh Đ tự ý quản lý hết khối tài sản trên cùng các giấy tờ chứng nhận quyền sử dụng đất và phân chia cho chị không công bằng với công sức đóng góp của chị. Nay chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bá Thước chia tài sản thừa kế cho chị theo quy định của pháp luật. Di sản thừa kế bao gồm các khoản sau:

Nhà sàn 3 gian gỗ trị giá khoảng 30.000.000 đồng 01 trích lục đất ở mang tên Hà Thị Mão trị giá khoảng 30.000.000 đồng, 01 trích lục đất ruộng mang tên Hà Thị Mão trị giá khoảng 5.000.000 đồng; 02 cái giường, 01 ti vi lúc mới mua là 8.000.000đ, tủ lạnh lúc mới mua là 4.000.000đ, xe máy lúc mới mua là 23.000.000đ, máy xát lúc mới mua là 5.000.000đ và các đồ trang sức gồm: 1 vòng cổ 2 chỉ vàng, 1 vòng cổ 4 chỉ vàng, 1 vòng đeo tay 3 chỉ vàng, 3 nhẫn vàng mỗi nhẫn 0,5 phân = 1,5 chỉ vàng, 01 giây chuyền vàng 3 chỉ, 01 lắc tay 3 chỉ, 01 đôi hoa tai vàng 1 chỉ; 01 vòng cổ bạc 1 chỉ, 03 bộ dây bạc (dùng đeo váy dây tộc), 2 sổ tiết kiệm gửi ngân hàng Agribank và Ngân hàng bưu điện trị giá 30.000.000đ.

Tại bản tự khai ngày 12 tháng 02 năm 2020 anh Hà Văn Đ trình bày: Về mảnh đất ở tại thôn đủ xã Lũng Niêm, huyện Bá Thước, khi chị Mão còn sống đã làm sổ đỏ mang tên anh là Hà Văn Đ, thửa đất số 400-2, tờ bản đồ số 3, diện tích 690 m², đất thuộc quyền sử dụng của anh nên anh không đồng ý chia; đối với ngôi nhà sàn trên đất đã mục nát anh đã dỡ xuống để thành đống, nếu chị Liên muốn lấy

thứ gì thì lấy. Hiện nay anh đã làm lán tranh trên đất để dựng đồ đạc; đối với mảnh đất lâm nghiệp thời hạn sử dụng 50 năm, tại lô 7, lô 11 khoảnh 2, tiểu khu 266, thôn Đủ, xã Lũng Niêm có tổng diện tích 10.000 m², giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Hà Thị Mão, trên đó đang trồng keo chung với 4 hộ là người hàng xóm.

Đối với các tài sản là 02 chiếc giường, ti vi, tủ lạnh, máy sát trước đây anh đã cho chị L nhưng chị L không lấy, hiện nay vẫn để trong lán; chiếc xe máy đăng ký mang tên Hà Thị Mão đây là tài sản anh muốn giữ làm kỷ niệm của chị Mão nên không chia.

Về số vàng thật khi chị Mão chết có 03 chỉ, 01 chỉ đeo cho chị Mão khi chị chết chôn cùng, 01 chỉ chia chị Liên, 01 chỉ chia cho vợ anh, 01 vòng cổ bạc đã chia cho chị L, còn giấy bạc dùng đeo váy dân tộc là bạc giả;

Về số tiền gửi Ngân hàng: Có 01 sổ tiết kiệm chị Mão gửi ngân hàng chính sách xã hội Bá Thước trị giá 10.000.000 đồng; 01 sổ tiết kiệm chị Mão gửi ngân hàng Bưu điện Liên Việt trị giá 20.000.000 đồng. Anh đề nghị chia theo pháp luật. Bố, mẹ, ông bà nội ngoại của anh đều đã chết.

Quá trình giải quyết vụ án những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của chị Mão là Hà Thị Lĩnh, Hà Thị Chon, Hà Thị Tũ, Hà Thị Tến và Hà Thị Út đều có văn bản từ chối nhận di sản thừa kế của chị Mão. Còn lại 02 người là Hà Thị Liên và Hà Văn Đãng. Đối với 02 sổ tiết kiệm gửi Ngân hàng mang tên Hà Thị Mão. Chị Hà Thị L và anh Hà Văn Đ đã tự thỏa thuận phân chia với nhau. Theo đó Anh Hà Văn Đ sở hữu sổ tiết kiệm gửi ngân hàng Agribank trị giá 20.000.000 đ. Chị Liên sở hữu 01 sổ gửi Ngân hàng chính sách xã hội huyện Bá Thước trị giá 10.000.000đ (theo sổ tiết kiệm số AB 508477, ngày gửi 24/6/2019 mang tên người gửi Hà Thị Mão, địa chỉ thôn Đủ xã Lũng Niêm, huyện Bá Thước, Thanh Hóa; số CMND 173484118 cấp ngày 10/11/2006. Anh Đ giao cho chị L số tiền chênh lệch sổ tiết kiệm là 5.000.000 đồng. Hai bên đã thực hiện xong thỏa thuận trên. Các tài sản còn lại hai bên đề nghị phân chia theo quy định của pháp luật.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX phân chia tài sản thừa kế theo quy định của pháp luật. Về án phí: Đề nghị miễn tiền án phí cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hà Thị Mão không có chồng con, bố mẹ chị Mão đều đã chết, chị Mão có 7 chị em ruột trong đó có chị Hà Thị L và anh Hà Văn Đ. Ngày 10/9/2019 chị Hà Thị Mão chết không để lại di chúc. Khi còn sống chị Mão có một số tài sản, sau khi chị Mão chết các bên trong hàng thừa kế thứ nhất của chị Mão không tự thỏa thuận phân chia được với nhau nên chị Liên khởi kiện ra Tòa án yêu cầu chia tài sản thừa kế. Đây là quan hệ tranh chấp về thừa kế tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 5 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Xét về hàng thừa kế: Quá trình giải quyết vụ án đã xác định rõ bố mẹ chị Mão là ông Hà Văn Ênh và bà Hà Thị Ùn đã chết, ông bà nội ngoại của chị Mão đều đã chết, chị Mão không có chồng, không có con. Chị Mão có 7 chị em ruột là Hà Thị Ình, Hà Thị Chon, Hà Thị Tùi, Hà Thị Tén và Hà Thị Út, Hà Thị Liên và Hà Văn Đãng. Trong số này có 05 người là Hà Thị Ình, Hà Thị Chon, Hà Thị Tùi, Hà Thị Tén và Hà Thị Út có văn bản từ chối nhận di sản thừa kế của chị Mão. Còn lại 02 người là Hà Thị Liên và Hà Văn Đãng tranh chấp với nhau. Như vậy xác định chị L và anh Đ là 02 người được hưởng tài sản thừa kế của chị Mão để lại.

[2.2]. Xét về di sản thừa kế: Quá trình giải quyết vụ án đã xác định cụ thể như sau:

[2.21]. Về đất: Phía chị L khai có 01 trích lục đất ở mang tên Hà Thị Mão, 01 trích lục đất ruộng mang tên Hà Thị Mão (Nguồn gốc đất do bố mẹ để lại, sau khi bố mẹ chết thì sang tên cho chị Mão đứng tên và đều được các chị em trong nhà đồng ý). Về phía anh Đ khai: Mảnh đất ở tại thôn Đủ xã Lũng Niêm, huyện Bá Thước, khi chị Mão còn sống đã làm sổ đỏ mang tên anh là Hà Văn Đãng, thửa đất số 400-2, tờ bản đồ số 3, diện tích 690 m², đất thuộc quyền sử dụng của anh nên anh không đồng ý chia; mảnh đất lâm nghiệp thời hạn sử dụng 50 năm, tại lô 7, lô 11 khoảnh 2, tiểu khu 266, thôn Đủ, xã Lũng Niêm có tổng diện tích 10.000 m², giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Hà Thị Mão, trên đó đang trồng keo chung với 4 hộ là người hàng xóm. Theo các tài liệu mà đương sự cung cấp và quá trình xác minh của Tòa án thì mảnh đất ở không mang tên chị Mão mà mang tên anh Hà Văn Đãng và chị Lương Thị Tia, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 327151, cấp ngày 15/02/2008 (thời điểm chị Mão đang còn sống), thửa đất số 400-2, tờ bản đồ số 3, diện tích 690 m², đất ở tại nông thôn. Chị Mão chỉ đứng tên trên mảnh đất lâm nghiệp thời hạn sử dụng 50 năm, tại lô 7, lô 11 khoảnh 2, tiểu khu 266, thôn Đủ, xã Lũng Niêm có tổng diện tích 10.000 m². Tuy nhiên, trước đây theo chủ trương cấp đất diện tích 10.000 m² là cấp cho 4 hộ bao gồm Hà Thị Mão, Hà Văn Đãng, Hà Văn Dong và Hà Văn Êt. Chị Mão chỉ là người đại diện đứng tên. Thực tế trên mảnh đất này có 04 hộ đang trồng cây, thuộc sở hữu của 4 hộ. Vào tháng 03 năm 2020 nhà nước đã thu hồi 1100 m² đất lâm nghiệp chuyển sang đất giao thông. Diện tích còn lại còn 8900 m², hiện tại 4 hộ này đang có yêu cầu tách thửa làm lại giấy chứng nhận theo hiện trạng các hộ đang sử dụng (các hộ trồng cây trên mảnh đất này không có tranh chấp với nhau về ranh giới đều ký tên xác nhận thống nhất nội dung trên trong biên bản làm việc với Tòa án). Quá trình xem xét thẩm định tại chỗ cũng xác định được diện tích đất thực tế của chị Mão là 2746,8 m², trên mảnh đất này chị Mão đã trồng khoảng 275 cây keo đã được 3 năm tuổi. Như thế đã xác định được mảnh đất lâm nghiệp tại thôn Đủ, xã Lũng Niêm, huyện Bá Thước có diện tích 2746,8 m² và 275 cây keo đã được 3 năm tuổi là di sản thừa kế của chị Mão. Kết quả định giá mảnh đất lâm nghiệp diện tích 2746,8 m² có giá trị là 13.734.000 đồng và 275 cây keo đã được 3 năm tuổi trên mảnh đất này có giá trị là 8.250.000 đồng. Tổng giá trị là đất lâm nghiệp và keo trên đất là 21.984.000 đồng.

[2.22]. Về các tài sản: Quá trình giải quyết vụ án, thẩm định và định giá tài sản đã xác định được các tài sản và giá trị của các tài sản này là di sản thừa kế của chị Mão như sau: Nhà sàn 3 gian gỗ đã dỡ ra để chất đồng trị giá 10.000.000 đồng; 02 chiếc giường, 01 chiếc 1,6 m x 2 m giá trị 600.000 đồng, 01 chiếc 1,8 m x 2 m trị giá 700.000 đồng; 01 ti vi đã cũ giá trị là 1.400.000đ; 01 tủ lạnh đã cũ trị giá là 1.500.000đ; 01 xe máy đã cũ nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX, Biển kiểm soát 36G5 – 06110, số máy JC43E6453497, số khung 4324BY495629, đăng ký xe mang tên Hà Thị Mão giá trị là 13.500.000đ; 01 máy nghiền đã cũ trị giá là 1.400.000đ.

[2.23]. Đối với số vàng và trang sức của chị Mão như các bên khai. Quá trình giải quyết vụ án không chứng minh được có số vàng này hay không và nếu có thì số lượng bao nhiêu, là vàng thật hay vàng giả nên không có căn cứ để chứng minh xác định đây là di sản thừa kế của chị Mão. Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét nội dung này.

[2.24]. Đối với 02 sổ tiết kiệm gửi Ngân hàng mang tên Hà Thị Mão, chị Hà Thị Liên và anh Hà Văn Đăng đã tự thỏa thuận phân chia với nhau. Theo đó Anh Hà Văn Đăng sở hữu sổ tiết kiệm gửi ngân hàng Agribank trị giá 20.000.000 đ. Chị Liên sở hữu 01 sổ gửi Ngân hàng chính sách xã hội huyện Bá Thước trị giá 10.000.000đ (theo sổ tiết kiệm số AB 508477, ngày gửi 24/6/2019 mang tên người gửi Hà Thị Mão, địa chỉ thôn Đủ xã Lũng Niêm, huyện Bá Thước, Thanh Hóa; số CMND 173484118 cấp ngày 10/11/2006. Anh Đăng giao cho chị Liên số tiền chênh lệch sổ tiết kiệm là 5.000.000 đồng. Hai bên đã thực hiện xong thỏa thuận trên vì vậy miễn xét.

Như vậy di sản thừa kế của chị Mão trong vụ án này cụ thể gồm những tài sản sau:

1. Mảnh đất lâm nghiệp tại thôn Đủ, xã Lũng Niêm, huyện Bá Thước diện tích 2746,8 m² có giá trị là 13.734.000 đồng và 275 cây keo đã được 3 năm tuổi trên mảnh đất này có giá trị là 8.250.000 đồng. Tổng giá trị là đất lâm nghiệp và keo trên đất là 21.984.000 đồng;
2. Nhà sàn 3 gian gỗ đã dỡ ra để chất đồng trị giá 10.000.000 đồng;
3. 02 chiếc giường, 01 chiếc 1,6 m x 2 m giá trị 600.000 đồng, 01 chiếc 1,8 m x 2 m trị giá 700.000 đồng;
4. 01 ti vi đã cũ giá trị là 1.400.000đ;
5. 01 tủ lạnh đã cũ trị giá là 1.500.000đ;
6. 01 xe máy đã cũ nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX, Biển kiểm soát 36G5 – 06110, số máy JC43E6453497, số khung 4324BY495629, đăng ký xe mang tên Hà Thị Mão giá trị là 13.500.000đ;
7. 01 máy nghiền đã cũ trị giá là 1.400.000đ.

Xét hoàn cảnh thực tế chị Liên là phụ nữ mới đi lấy chồng, hoàn cảnh khó khăn nên cần đất để lao động sản xuất. Anh Đ đã có nhà cửa đất đai ổn định, một số tài sản thừa kế của chị Mão vẫn đang để ở nhà anh Đăng. Vì vậy cần chia tài sản thừa kế của chị Mão để lại cho chị L và anh Đ cụ thể như sau:

Chia cho chị L 01 mảnh đất lâm nghiệp tại thôn Đủ, xã Lũng Niêm, huyện Bá Thước diện tích 2746,8 m² có giá trị là 13.734.000 đồng và 275 cây keo đã được 3 năm tuổi trên mảnh đất này có giá trị là 8.250.000 đồng. Tổng giá trị là đất

lâm nghiệp và keo trên đất là 21.984.000 đồng. Chị L có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện việc tách thửa sang tên mảnh đất này theo quy định của pháp luật đất đai.

Chia cho anh Đ các tài sản sau: 01 xe máy đã cũ nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX, Biển kiểm soát 36G5 – 06110, số máy JC43E6453497, số khung 4324BY495629, đăng ký xe mang tên Hà Thị Mão giá trị là 13.500.000 đồng; 01 Nhà sàn 3 gian gỗ đã dỡ ra để chất đồng trị giá 10.000.000 đồng; 02 chiếc giường, 01 chiếc 1,6 m x 2 m giá trị 600.000 đồng, 01 chiếc 1,8 m x 2 m trị giá 700.000 đồng; 01 ti vi đã cũ giá trị là 1.400.000đ; 01 tủ lạnh đã cũ trị giá là 1.500.000đ; 01 máy nghiền đã cũ trị giá là 1.400.000đ (tất cả các tài sản này đang để ở nhà anh Đ. Tổng cộng giá trị các tài sản là 29.100.000 đ (Hai mươi chín triệu một trăm nghìn đồng).

Anh Đ phải đưa cho chị L số tiền chênh lệch tài sản là: (29.100.000 đ - 21.984.000 đ): 2 = 3.558.000 đ (Ba triệu năm trăm năm mươi tám nghìn đồng).

[3]. Về nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng: Theo quy định của pháp luật đối với vụ án dân sự này. Cả chị L và anh Đ đều có yêu cầu chia tài sản thừa kế thì mỗi người được chia tài sản thừa kế phải chịu phần chi phí thẩm định, định giá tài sản tương ứng với tỷ lệ giá trị phần tài sản mà họ được chia. Trong vụ án này chị L và anh Đ được chia phần giá trị tài sản bằng nhau và đã nộp tiền chi phí thẩm định, định giá tài sản ngang nhau (mỗi bên 1.000.000 đồng) nên không bên nào phải hoàn lại cho bên nào. Hội đồng xét xử không giải quyết nội dung này.

[4] Về án phí: Cả chị L và anh Đ đều là người đồng bào dân tộc thiểu số (dân tộc Thái), sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Tại phiên tòa chị Liên và anh Đăng đều đề nghị miễn tiền án phí. Vì vậy căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị Hà Thị L và anh Hà Văn Đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 612, 620, 649, điểm a khoản 1 điều 650, điều 651 Bộ luật dân sự; Khoản 5 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn chị Hà Thị L. Chia di sản thừa kế của chị Hà Thị Mão cụ thể như sau:

- Chia cho chị Hà Thị L 01 mảnh đất lâm nghiệp tại thôn Đủ, xã Lũng Niêm, huyện Bá Thước, diện tích 2746,8 m² và toàn bộ 275 cây keo trồng đã được 3 năm tuổi trên mảnh đất này. Chị Liên có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện việc tách thửa sang tên mảnh đất này theo quy định của pháp luật đất đai; (Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 26/04/1997, tại lô 7 - lô 11, khoảnh 2, tiểu khu 266, thôn Đủ, xã Lũng Niêm có tổng diện tích 10.000 m², giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Hà Thị Mão và Biên bản làm việc của Tòa án ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bá Thước).

- Chia cho anh Hà Văn Đ các tài sản sau: 01 xe máy đã cũ nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX, Biển kiểm soát 36G5 – 06110, số máy

JC43E6453497, số khung 4324BY495629, đăng ký xe mang tên Hà Thị Mão; 01 nhà sàn 3 gian gỗ đã dỡ ra để chất đống; 02 chiếc giường, 01 chiếc 1,6 m x 2 m, 01 chiếc 1,8 x 2 m; 01 ti vi đã cũ; 01 tủ lạnh đã cũ; 01 máy nghiền đã cũ (tất cả các tài sản này đang để ở nhà anh Đăng.

Anh Hà Văn Đăng phải đưa cho chị Hà Thị Liên số tiền chênh lệch tài sản là 3.558.000 đ (Ba triệu năm trăm năm mươi tám nghìn đồng)

Từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, chị Hà Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án, hàng tháng anh Hà Văn Đ còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại điều 357 BLDS năm 2015 trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị Hà Thị L và anh Hà Văn Đ.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn chị Hà Thị L và bị đơn anh Hà Văn Đ, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hà Thị Chon và bà Hà Thị Út. Vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hà Thị Ình, bà Hà Thị Tùi và bà Hà Thị Tén. Chị Hà Thị L, anh Hà Văn Đ, bà Hà Thị Chon và bà Hà Thị Út có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Hà Thị Ình, bà Hà Thị Tùi và bà Hà Thị Tén có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bá Thước;
- Các đương sự;
- UBND xã Lũng Niêm
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Cao Cường

Hà Thị Tâm

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Anh

Lê Thị Hiền

Phạm Văn Hùng

